

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÔNG CỐNG
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **20/2019/HS-ST.**

Ngày: 16-4-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CỐNG, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Minh Trí

Bà Nguyễn Thị Nhung

- Thư ký phiên tòa : Ông Phạm Ngọc Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nông Cống.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông Cống xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 19/2019/HSST ngày 19 tháng 3 năm 2019 Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2019/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Xuân Đ, sinh ngày 01/01/1991

Nơi đăng ký HKTT: Thôn B, xã V, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn S; con bà Nguyễn Thị T; không tiền án, tiền sự; bị cáo bị tạm giữ 9 ngày, từ ngày 29/12/2018 đến ngày 07/01/2019 thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- Bị hại: Anh Lê Đình C, sinh năm 1981 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn P, xã V, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

- Người làm chứng: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1955 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn P, xã V, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 20 giờ ngày 27/12/2018 Trần Xuân Đ đi xe đạp từ nhà đến khu vực thôn P, xã V thì phát hiện gia đình anh Lê Đình C không có người ở nhà. Đ nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Đ đi thẳng xe đạp vào sân nhà anh C rồi giật chốt cửa đi vào trong nhà lấy trộm số tài sản gồm: 01 âm ly màu trắng; 01 đầu đĩa DVD; 01 đầu lọc âm thanh màu đen; 02 chiếc loa hình chữ nhật nhãn hiệu AHA. Tài sản lấy được Đ định để lên xe đạp mang về nhà cất giấu. Sau đó quay lại nhà anh C đi xuống bếp trộm cắp 01 bình ga màu xanh nhãn hiệu FPETROL có

tổng trọng lượng 25,2kg và 01 máy bơm nước nhãn hiệu SAKAYO model VN-200 màu đen rồi để lên xe đạp mang về nhà cất giấu.

Sau khi trộm cắp tài sản, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên ngày 29/12/2018 Đ đến Công an huyện Nông Cống đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp của mình và giao nộp số tài sản đã trộm cắp cho Công an huyện Nông Cống.

Vật chứng vụ án:

01 xe đạp nữ màu xanh, nhãn hiệu Fushi đã qua sử dụng được Công an huyện Nông Cống chuyển đến Chi cục THADS huyện Nông Cống ngày 18/3/2019.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 06/ĐGTS ngày 04/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Nông Cống, kết luận:

01 bình ga trị giá 450.000đ; 01 máy bơm nước trị giá 380.000đ; 01 âm ly màu trắng trị giá 1.000.000đ; 01 đầu đĩa DVD trị giá 500.000đ; 01 đầu lọc âm thanh trị giá 700.000đ; 02 chiếc loa hình chữ nhật trị giá 1.000.000đ. Tổng giá trị tài sản trộm cắp đã được định giá là 4.030.000đ.

Bị hại anh Lê Đình C báo cáo: Ngày 27/12/2018 gia đình bị mất trộm tài sản gồm: 01 âm ly màu trắng; 01 đầu đĩa DVD; 01 đầu lọc âm thanh màu đen, 02 chiếc loa hình chữ nhật, 01 bình ga màu xanh nhãn hiệu FPETROL và 01 máy bơm màu đen. Tài sản bị mất ước tính khoảng 5.000.000đ. Ngày 20/02/2019 anh đã nhận lại toàn bộ tài sản trên và không yêu cầu gì.

Cáo trạng số 22/CT-VKS ngày 18/3/2019 của VKSND huyện Nông Cống đã truy tố Trần Xuân Định về tội “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện VKSND huyện Nông Cống giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 65; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo từ 6 tháng đến 9 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên không xét. Về vật chứng đề nghị tịch thu, sung ngân sách Nhà nước 01 xe đạp. Bị cáo phải chịu án phí HSST.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của CQĐT Công an huyện Nông Cống, Điều tra viên, VKSND huyện Nông Cống, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ được trong quá trình điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở chứng minh: Khoảng 20 giờ ngày 27/12/2018, tại nhà anh Lê Đình C ở khu P, xã V, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu trong quản lý tài sản, bị cáo đã có hành vi lén lút vào nhà anh C trộm cắp tài sản gồm: 01 bình ga trị giá 450.000đ; 01 máy bơm trị giá 380.000đ; 01 âm ly màu trắng trị giá 1.000.000đ; 01 đầu đĩa DVD trị giá 500.000đ; 01 đầu lọc âm thanh trị giá 700.000đ; 02 chiếc loa hình chữ nhật trị giá 1.000.000đ. Tổng giá trị tài sản trộm cắp đã được HĐĐG tài sản huyện Nông Cống xác định là 4.030.000đ. Giá trị tài sản trộm cắp thuộc định lượng quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS. Như vậy, cáo trạng của VKSND huyện Nông Cống truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS là đúng người, đúng tội, phù hợp quy định pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất vụ án: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, làm mất trật tự trị an trên địa bàn. Lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản, bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác nhằm thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Vì vậy, cần xử lý bằng pháp luật hình sự để giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, đồng thời góp phần răn đe, giáo dục phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng mà có các tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51; sau khi phạm tội đã ra đầu thú, quy định khoản 2 Điều 51 BLHS.

[5] Trên cơ sở đánh giá tính chất vụ án, xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo, HĐXX thấy chưa cần thiết áp dụng hình phạt tù, mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo là phù hợp với Điều 36 BLHS. Thời gian tạm giữ của bị cáo là 09 ngày được quy đổi bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ và được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Bị cáo không biết chữ, không có nghề nghiệp ổn định; vợ chồng bị cáo đã sống ly thân, kinh tế khó khăn nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[7] Về vật chứng: Tịch thu, sung ngân sách Nhà nước 01 xe đạp nữ màu xanh là phương tiện phạm tội.

[8] Về án phí: Bị cáo có tội, bị kết án và không thuộc trường hợp được miễn án phí nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Xuân Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 BLHS:

Xử phạt Trần Xuân Đ 15 tháng cải tạo không giam giữ, được 27 ngày; bị cáo còn phải chấp hành 14 tháng 3 ngày. Thời gian cải tạo không giam giữ được tính từ ngày UBND xã V, huyện N, tỉnh Thanh Hóa nhận được Quyết định thi hành án.

Giao bị cáo cho UBND xã V, huyện N, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức hoặc UBND cấp xã trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 BLTTHS tịch thu, sung ngân sách Nhà nước 01 xe đạp nữ màu xanh, nhãn hiệu Fushi (đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Nông Cống và Chi cục THADS huyện Nông Cống ngày 18/3/2019).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội: Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí HSST.

Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải Thi hành án dân sự có quyền tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo quy định tại các Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại;
- VKSND huyện Nông Cống;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND Tỉnh Thanh Hoá;
- Công an huyện Nông Cống;
- Chi cục THADS huyện Nông Cống;
- Sở tư pháp;
- Lưu: Hồ sơ; văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Văn Tình